

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14/8/2020

V/v “*Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Bạch Đình Ca

2- Ông Y Pép Êban

*Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk không tham gia phiên tòa*

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại hội trường xét xử B Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-DS ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà H’N K’măn – sinh năm 1989

Trú tại: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc C – sinh năm 1989

Trú tại: Thôn 12, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn bà H’N La Kmăn trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Ngọc C có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CE, huyện C ngày 06/11/2014 và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi cưới chúng tôi về chung sống tại thôn 12, xã CE, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Nguyễn Ngọc C chơi bời, bài bạc, đá gà không lo chăm sóc gia đình, vợ con. Tôi đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông Nguyễn Ngọc C không nghe mà chứng nào tật nấy không sửa chữa. Do đó cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với ông C nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K'măn Phong V, sinh ngày 19/01/2015, do cháu đang còn nhỏ nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng nuôi cháu, yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành, nhưng nay tại phiên tòa tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\*Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Ngọc C trình bày:**

Tôi và cô H'N K'măn là người thân quen có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CE, huyện C ngày 06/11/2014 như cô H'N La K'măn đã trình bày là đúng. Sau khi cưới chúng tôi về chung sống tại nhà bố mẹ tôi ở Thôn 12, xã CE, huyện C. Chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tôi ham chơi ít quan tâm chăm sóc gia đình. Nay cô H'N K'măn làm đơn ly hôn tôi yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, vì còn tình cảm thương vợ con.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K'măn Phong V, sinh ngày 19/01/2015 như cô H'N K'măn trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì tôi xin được nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Xác định quan hệ pháp luật là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Ông Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án tổng đặt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Chương

**[2] Về nội dung:**

Bà H'N K'măn và ông Nguyễn Ngọc C có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CE, huyện C ngày 06/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn 12, xã CE, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H'N K'măn là do ông Nguyễn Ngọc C chơi bời, bài bạc, đá gà không lo chăm sóc gia đình. Do đó cuộc sống chung của vợ chồng càng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với ông Nguyễn Ngọc C

nên bà H'N K'măn làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C. Về phía ông Nguyễn Ngọc C không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để cho vợ chồng đoàn tụ, phía ông Nguyễn Ngọc C nhận được thông báo nhưng cố tình vắng mặt không tham gia hòa giải, thể hiện không có thiện chí mong muốn đoàn tụ, còn bà H'Ni K'măn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C.

Theo kết quả xác minh tại địa phương cho biết: Vợ chồng bà H'N K'măn và ông Nguyễn Ngọc C chung sống tại địa phương từ năm 2014, sống hạnh phúc đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên xích mích, cãi nhau, bà H'N K'măn bức tức nên đã ôm con về nhà bố mẹ ở buôn E, xã Ea, huyện C sinh sống. Nay bà H'N K'măn làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng bà H'N K'măn và ông Nguyễn Ngọc C không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà H'N K'măn được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K'măn Phong V, sinh ngày 19/01/2015, phía bà H'N K'măn và ông Nguyễn Ngọc C cùng có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho được nuôi cháu V, nhưng nhận thấy bà H'N K'măn là giáo viên có lương và thu nhập ổn định, còn ông Nguyễn Ngọc C công việc thất thường không ổn định, mặt khác hiện cháu Vũ đang ở với bà H'N K'măn nên cần tiếp tục giao cháu V cho bà H'N K'măn nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H'N K'măn yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành là đúng cần chấp nhận. Căn cứ quy định của pháp luật mức cấp dưỡng nuôi con không quá 2/3 mức lương tối thiểu là  $1.490.000 \text{ đồng} \times \frac{2}{3} = 993.333 \text{ đồng}$

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà H'N K'măn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 58; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H'N K'măn. Cho bà H'N K'măn được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc K'măn Phong V, sinh ngày 19/01/2015 cho bà H'N K'măn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Ngọc C phải cấp dưỡng số tiền 993.333 đồng/tháng để nuôi cháu Nguyễn Ngọc K'măn Phong V kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ tuổi trưởng thành

Sau khi ly hôn ông Nguyễn Ngọc C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà H'N K'măn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0010865 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung

Bà H'N K'măn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Ngọc C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- UBND xã CE
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ LỢI**